

Số: 75/2023/QĐST-DS

Hậu Lộc, ngày 22 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V

Địa chỉ: Số 89 H, phường H, quận Đ, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Chức vụ: Trưởng phòng quản lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân miền bắc - Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V .

Theo văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN – CTQT ngày 02/8/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Tất Đ – Chuyên viên xử lý nợ – Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V

Địa chỉ: Tầng 3, TTTM Thanh Hóa Plaza, 27 – 29 Đại Lộ L, phường Lam S, TP H, tỉnh Thanh Hoá.

Theo văn bản ủy quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án số 2209/2023/UQ – KHCN ngày 22/9/2023

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Ông Vũ Văn Nh, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã L, huyện L, Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Tất Đ và bị đơn ông Vũ Văn Nh, bà Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận:

Tính đến ngày 14/12/2023 ông Vũ Văn Nh và bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 78.449.603đ (*Bảy mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm linh ba đồng*), trong đó bao gồm nợ gốc: 62.803.791đ (*Sáu mươi hai triệu tám trăm lẻ ba nghìn bảy trăm chín mốt đồng*), nợ lãi quá hạn: 15.645.812đ (*Mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm mười hai đồng*).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật ông Vũ Văn Nh và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán toàn bộ số tiền trên bằng một lần cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 15/12/2023) bà H, ông Nh còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn Nh không trả nợ toàn bộ số tiền như đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Văn Nh và bà Nguyễn Thị H để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V và các khoản chi phí phát sinh.

Nếu tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Văn Nh và bà Nguyễn Thị H không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Vũ Văn Nh và Nguyễn Thị H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

4. Về án phí: Ông Vũ Văn Nh và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án

phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.961.000 đồng (*Một triệu chín trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.812.000 đồng (*Một triệu tám trăm mười hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0005397 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa